

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Chí Sung

2. Bà H Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà H Th Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Hoài Th - sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: tổ 19, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Huy D - sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 161, tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Lò Hoài Th là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Vũ Huy D về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào ngày 07/01/2009 tại UBND phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống đến năm 2016 chị và anh D thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn tới mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D nghiện hút. Khi anh D phải đi chấp hành án (đến tháng 7/2023) thì chị Th ở nhà chăm sóc các con, tuy nhiên sau khi anh D đi chấp hành án về đã thiếu tin tưởng và tôn trọng chị Th, còn có hành vi dùng vũ lực với chị Th. Từ đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trầm trọng, tình cảm

không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Huy D.

Về việc nuôi con: Chị Th và anh D có 02 con chung, cháu Vũ Huy H, sinh ngày 07/8/2009, cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 10/9/2018. Do sau khi chị với anh D xảy ra mâu thuẫn, chị Th và cháu Nh đã đi thuê nhà ở riêng, cháu H ở với bố. Trong đơn khởi kiện chị Th trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nh, nhường anh D nuôi cháu H. Tuy nhiên, thời gian qua anh D không quan tâm đến con, cũng đã thông tin với chị Th là không có điều kiện nuôi cháu H nên chị Th đã đón cháu H về sống chung để tiện chăm sóc con. Tại phiên tòa chị Th trình bày nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Nh, H cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), hiện các con chung đang sống cùng chị Th. Chị Th hiện là giáo viên, có công việc và thu nhập ổn định. Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023 anh Vũ Huy D trình bày: Về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn giống như phần trình bày của chị Th. Về quan hệ hôn nhân, anh D cho rằng sau khi kết hôn anh và chị Th chung sống hạnh phúc đến thời gian anh D đi chấp hành án thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống bế tắc về tình cảm, dẫn đến không hiểu nhau. Anh chị đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Anh và chị Th đã sống ly thân. Tuy anh và chị Th có mâu thuẫn nhưng quan điểm của anh D đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ để anh và chị Th cùng các con được sống một cuộc sống tốt hơn, nên anh D không nhất trí ly hôn.

Về việc nuôi con: anh D và chị Th có 02 con chung, cháu Vũ Huy H, sinh ngày 07/8/2009, cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 10/9/2018. Nếu phải ly hôn với chị Th anh D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Huy H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh D không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của con chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2023 cháu Vũ Huy H trình bày trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng bố. Tuy nhiên ngày 10/10/2023 cháu H có đơn đề nghị gửi Tòa án và trình bày thời gian qua do bố đi lái xe cả ngày, ít có thời gian chăm sóc và bảo ban cháu nên cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

* Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh Vũ Huy D và chị Lò Hoài Th tại tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu (BL 47) ngày 12/9/2023, cho thấy: Giữa anh D và chị Th có mâu thuẫn và xảy ra đánh cãi chửi nhau, tổ hòa giải của tổ dân phố phải đến can thiệp, hòa giải. Tuy nhiên sau đó chị Th đã dọn ra ở riêng tại phường P, thành phố C.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định đúng quan hệ pháp

luật tranh chấp. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ và nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự, khi không có mặt tại Tòa án theo quy định. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Ngày 10/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Vũ Huy D vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh D cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Vũ Huy D là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Hoài Th được ly hôn với anh Vũ Huy D.
- Về con chung: Giao cháu Vũ Huy H, sinh ngày 07/8/2009, cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Huy D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Chị Lò Hoài Th và anh Vũ Huy D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Hoài Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giải thích về quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lò Hoài Th làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Huy D, anh D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Anh Vũ Huy D đã được Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tổng đạt hợp lệ: các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 10/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm

nay, anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Vũ Huy D

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Hoài Th và anh Vũ Huy D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2009 tại UBND phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, do đó quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trước đây giữa chị Th và anh D tuy có mâu thuẫn nhỏ, nhưng từ sau khi anh Vũ Huy D đi chấp hành án về (tháng 7/2023), anh D thiếu tin tưởng và tôn trọng chị Th nên giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lớn, rạn nứt tình cảm vợ chồng, tuy có cố gắng khắc phục nhưng không thành. Chị Th và anh D trước đây cùng chung sống một nhà tại tổ 25, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến giữa tháng 8/2023 sau khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô sát thì chị Th đã chuyển đến sinh sống tại tổ 19, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Anh Vũ Huy D tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023 có đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh với chị Th, Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải, anh D tuy đã được nhận thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cho thấy, anh D không thực sự thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ với chị Th. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Huy D là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần xem xét, chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh D có 02 con chung, cháu Vũ Huy H, sinh ngày 07/8/2009, cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 10/9/2018.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị Th và anh D: tại lời khai ngày 07/8/2023 anh D trình bày có nguyện vọng nuôi cháu H, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án (hai phiên hòa giải) và tại phiên tòa anh D đều vắng mặt. Ngày 10/10/2023 cháu H có đơn đề nghị gửi Tòa án thể hiện cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, do anh D làm lái xe ít có thời gian quan tâm chăm sóc đến việc sinh hoạt và học tập của cháu H. Trên thực tế chị Th đã đón cháu H về sống cùng hiện nay hai con chung do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hơn nữa, trong thời gian anh D đi chấp hành án, việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu H, cháu Nh do chị Th thực hiện và vẫn đảm bảo tốt cho các con. Việc chị Th thay đổi nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tại phiên tòa là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận việc thay đổi yêu cầu về việc nuôi con chung của chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị Lò Hoài Th và anh Vũ Huy D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lò Hoài Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Hoài Th được ly hôn với anh Vũ Huy D.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Huy H, sinh ngày 07/8/2009, cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Lò Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu Nh thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Huy D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Lò Hoài Th và anh Vũ Huy D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Hoài Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001687 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- UBND phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân Anh